

Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ và
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ
ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 3
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	4 - 5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
Báo cáo thu nhập	8 - 9
Báo cáo tình hình tài chính	10 - 11
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ	12
Báo cáo danh mục đầu tư	13 - 14
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	15 - 16
Thuyết minh báo cáo tài chính	17 - 42

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 5 năm 2014 và Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở số 13/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 8 năm 2014. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 5.916.400,31 chứng chỉ với tổng giá trị là 59.164.003.100 đồng, chiếm 118,33% tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán là 5.000.000 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ. Sau đó, Quỹ có thực hiện phát hành thêm 1.596.374,71 chứng chỉ với tổng giá trị là 15.963.747.100 đồng và mua lại 55.868,14 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 558.681.400 đồng. Quy mô vốn của Quỹ là 74.569.068.800 đồng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty Liên Doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank, Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Liên Doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank ("Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005.

Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được chỉ định là Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho Quỹ. Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Giấy phép số 20/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28 tháng 6 năm 1995 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 09/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán cấp ngày 16 tháng 10 năm 2000.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng (NAV):

- ▶ Kỳ định giá hàng tuần: NAV được định giá hàng tuần vào ngày thứ Tư. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Trong trường hợp ngày làm việc tiếp theo là ngày thứ Ba thì ngày định giá sẽ là ngày thứ Tư của tuần đó.
- ▶ Kỳ định giá hàng tháng: NAV được định giá hàng tháng vào ngày cuối cùng của tháng và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ là định kỳ vào ngày thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là ngày làm việc. Nếu ngày thứ Tư không phải là ngày làm việc thì ngày giao dịch sẽ là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Trong trường hợp ngày làm việc tiếp theo là ngày thứ Ba thì ngày giao dịch sẽ là ngày thứ Tư của tuần đó.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ chủ yếu là gia tăng phần vốn gốc trong trung hạn và dài hạn.

Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên sàn giao dịch chứng khoán.

Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên, từ cơ sở phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau, áp dụng các mô hình kỹ thuật, thống kê để đưa ra các quyết định đầu tư sao cho đem lại lợi nhuận tối đa cho danh mục đầu tư.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

QUỸ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư của Quỹ:

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm ít nhất sáu (6) tổ chức phát hành, đồng thời phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Tổng giá trị các khoản đầu tư vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng không được vượt quá bốn mươi chín phần trăm (49%) của tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- b) Tổng giá trị các khoản đầu tư vào chứng khoán và giấy tờ có giá của một tổ chức phát hành có giá trị từ năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- c) Tổng giá trị của tất cả các chứng khoán, bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật, chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro, được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm các công ty có quan hệ sở hữu với nhau không được vượt quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- d) Tổng giá trị của tất cả các chứng khoán bao gồm các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi phát hành bởi một tổ chức không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- e) Tổng giá trị chứng khoán của một tổ chức phát hành không được vượt quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị của các chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;
- f) Tổng giá trị trái phiếu và cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày Quỹ đầu tư của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật không được vượt quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g) Tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ; và
- h) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ phát hành tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

Quỹ sẽ không thực hiện đầu tư vào:

- a) Đơn vị quỹ của các quỹ đầu tư hoặc cổ phần của các công ty đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam; hoặc
- b) Trực tiếp nắm giữ bất động sản, đá quý, kim loại quý hoặc hàng hóa.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra ở trên, ngoại trừ điểm g, nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) và chỉ vì các lý do sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với pháp luật của Quỹ;
- c) Thực hiện các lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- d) Các hoạt động hợp nhất, sáp nhập và thầu tóm của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (6) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ; và
- f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong giai đoạn và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch, thành viên độc lập	Ngày 7 tháng 8 năm 2014
Bà Phạm Thị Phương Nhi	Thành viên độc lập	Ngày 7 tháng 8 năm 2014
Bà Nguyễn Thu Hương	Thành viên	Ngày 7 tháng 8 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong giai đoạn và vào ngày lập báo cáo này là Ông Avinash D. Satwalekar - chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank - Công ty Quản lý Quỹ.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Quỹ.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 (ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về việc ban hành chế độ kế toán áp dụng cho các quỹ mở và Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 về việc ban hành quy chế thành lập và quản lý quỹ mở của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả thu nhập và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ (tiếp theo)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về việc ban hành chế độ kế toán áp dụng cho các quỹ mở và Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 về việc ban hành quy chế thành lập và quản lý quỹ mở của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Nguyễn Trung Kiên
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Số tham chiếu: 61141024/17294988

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF ("Quỹ") được lập ngày 16 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 8 đến trang 42, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về việc ban hành chế độ kế toán áp dụng cho các quỹ mở và Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 về việc ban hành quy chế thành lập và quản lý quỹ mở của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Báo cáo tài chính này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, như được quy định rõ tại Hợp đồng Giám sát Quỹ vào ngày 31 tháng 7 năm 2013 với Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank với tư cách là Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến hoạt động của Quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về việc ban hành chế độ kế toán áp dụng cho các quỹ mở và Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 về việc ban hành quy chế thành lập và quản lý quỹ mở của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1



Võ Ngọc Thúy An
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2222-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
 Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CÁO THU NHẬP

B01-QM

cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
01	I. Lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.813.626.376)
02	1. Cổ tức	14	385.256.000
03	2. Tiền lãi	15	523.600.624
04	3. Lãi bán các khoản đầu tư	16	1.936.000
05	4. Chênh lệch giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	17	(2.724.419.000)
10	II. Chi phí đầu tư		(82.855.156)
11	1. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	18	(82.855.156)
20	III. Chi phí hoạt động Quỹ mở		(698.654.222)
20.1	1. Phí quản lý Quỹ		(480.764.226)
20.2	2. Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ		(52.848.072)
20.3	3. Phí dịch vụ giám sát		(11.260.081)
20.4	4. Phí dịch vụ quản trị Quỹ		(11.260.081)
20.5	5. Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		(12.657.633)
20.8	6. Chi phí kiểm toán		(40.000.000)
20.10	7. Chi phí hoạt động khác		(89.864.129)
23	IV. Kết quả hoạt động đầu tư		(2.595.135.754)
24	V. Kết quả thu nhập khác và chi phí khác		5.442.284
24.1	1. Thu nhập khác	19	5.442.284
30	VI. Tổng lỗ kế toán trước thuế		(2.589.693.470)
31	1. Lợi nhuận đã thực hiện		134.725.530
32	2. Lỗ chưa thực hiện		(2.724.419.000)
40	VII. Chi phí thuế TNDN		-
41	VIII. Lỗ kế toán sau thuế TNDN		(2.589.693.470)

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CÁO THU NHẬP (tiếp theo)

B01-QM

cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, đã ký vào báo cáo tài chính này vào ngày 16 tháng 3 năm 2015 để xác nhận việc Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, như được quy định rõ tại Hợp đồng Giám sát Quỹ vào ngày 31 tháng 7 năm 2013 với Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank với tư cách là Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến hoạt động của Quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Bà Đặng Vũ Hoài Diệu
Giám đốc Nghiệp vụ Chứng khoán



Bà Phạm Trần Thu Hà
Giám đốc Dịch vụ Nhà đầu tư Việt Nam

Ông Lê Đình Bửu Triền
Phó Giám đốc - Khối điều hành và dịch vụ



Ông Avinash Deepak Satwalekar
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
 Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CAO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02-QM

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
100	A. TÀI SẢN		
110	I. Tiền và tương đương tiền	4	20.191.509.348
111	1. Tiền gửi ngân hàng		4.199.999.934
112	2. Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		15.991.509.414
120	II. Các khoản đầu tư thuần		52.415.695.000
121	1. Các khoản đầu tư	5	52.415.695.000
130	III. Các khoản phải thu	6	82.160.133
133	1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		82.160.133
136	1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		82.160.133
100	TỔNG TÀI SẢN		72.689.364.481
300	B. NỢ PHẢI TRẢ		
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư		166.657.612
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	80.310.714
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		3.306.549
316	4. Chi phí phải trả	8	66.038.339
317	5. Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	82.615.000
318	6. Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	10	189.459.523
319	7. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	11	133.844.640
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		722.232.377
400	C. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ (C=A-B)		71.967.132.104
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		74.569.068.800
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	75.127.750.200
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(558.681.400)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		(12.243.226)
420	3. Lỗ lũy kế	13	(2.589.693.470)
430	D. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ		9.651,07

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02-QM

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	12	7.456.906,88

Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, đã ký vào báo cáo tài chính này vào ngày 16 tháng 3 năm 2015 để xác nhận việc Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, như được quy định rõ tại Hợp đồng Giám sát Quỹ vào ngày 31 tháng 7 năm 2013 với Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank với tư cách là Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến hoạt động của Quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Bà Đặng Vũ Hoài Diệu
Giám đốc Nghiệp vụ Chứng khoán



Bà Phạm Trần Thu Hà
Giám đốc Dịch vụ Nhà đầu tư Việt Nam

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Ông Lê Đình Bửu Triên
Phó Giám đốc - Khối điều hành và dịch vụ



Ông Avinash Deepak Satwalekar
Tổng Giám đốc

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
 Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B04-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 VNĐ	Tổng giá trị VNĐ	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (%)
I	Cổ phiếu niêm yết			52.415.695.000	72,11%
1	VNM	79.710	95.500	7.612.305.000	10,47%
2	MBB	503.550	13.100	6.596.505.000	9,07%
3	PVD	61.000	64.500	3.934.500.000	5,41%
4	NSC	46.000	80.000	3.680.000.000	5,06%
5	FCN	176.700	20.700	3.657.690.000	5,03%
6	DHG	37.650	96.000	3.614.400.000	4,97%
7	FPT	64.000	48.000	3.072.000.000	4,23%
8	PVS	110.500	26.900	2.972.450.000	4,09%
9	BMP	39.440	73.000	2.879.120.000	3,96%
10	CTD	47.420	57.000	2.702.940.000	3,72%
11	VSC	51.220	50.000	2.561.000.000	3,52%
12	HDG	64.000	33.500	2.144.000.000	2,95%
13	SVC	132.160	16.000	2.114.560.000	2,91%
14	SVI	43.690	38.500	1.682.065.000	2,31%
15	PNJ	35.120	39.900	1.401.288.000	1,93%
16	DPR	19.570	38.000	743.660.000	1,02%
17	CAV	15.280	38.400	586.752.000	0,81%
18	ACB	29.900	15.400	460.460.000	0,63%
II	Tiền và tương đương tiền			20.191.509.348	27,78%
1	Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng			15.991.509.414	22,00%
2	Tiền gửi ngân hàng			4.199.999.934	5,78%
III	Các tài sản khác			82.160.133	0,11%
1	Cổ tức			69.000.000	0,09%
2	Phải thu lãi tiền gửi			13.160.133	0,02%
IV	Tổng giá trị danh mục			72.689.364.481	100,00%

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B04-QM

Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, đã ký vào báo cáo tài chính này vào ngày 16 tháng 3 năm 2015 để xác nhận việc Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, như được quy định rõ tại Hợp đồng Giám sát Quỹ vào ngày 31 tháng 7 năm 2013 với Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank với tư cách là Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến hoạt động của Quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Bà Đặng Vũ Hoài Diệu
Giám đốc Nghiệp vụ Chứng khoán



Bà Phạm Trần Thu Hà
Giám đốc Dịch vụ Nhà đầu tư Việt Nam

Ông Lê Đình Bửu Triển
Phó Giám đốc - Khối điều hành và dịch vụ



Ông Avinash Deepak Satwalekar
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
 Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CAO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

B05-QM

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	1. Lỗ trước thuế		(2.589.693.470)
	<i>Điều chỉnh:</i>		
02	Các khoản giảm giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư	17	2.724.419.000
05	2. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		134.725.530
06	Tăng các khoản đầu tư		(55.140.114.000)
08	Tăng dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư		(82.160.133)
10	Tăng phải trả cho người bán		166.657.612
11	Tăng phải trả các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ		80.310.714
13	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		3.306.549
14	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ		82.615.000
15	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ		189.459.523
16	Tăng phải trả, phải nộp khác		66.038.339
17	Tăng phải trả cho dịch vụ quản lý Quỹ		133.844.640
19	Lưu chuyển tiền sử dụng trong hoạt động đầu tư		(54.365.316.226)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	12	75.100.662.679
32	Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	12	(543.837.105)
30	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		74.556.825.574
40	III. Tăng tiền thuần trong kỳ		20.191.509.348
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		-
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	20.191.509.348
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		
57	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ		4.117.384.934
58	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ		82.615.000
60	- Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		15.991.509.414
61	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ		20.191.509.348

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

B05-QM

Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, đã ký vào báo cáo tài chính này vào ngày 16 tháng 3 năm 2015 để xác nhận việc Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, như được quy định rõ tại Hợp đồng Giám sát Quỹ vào ngày 31 tháng 7 năm 2013 với Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank với tư cách là Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến hoạt động của Quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Bà Đặng Vũ Hoài Diệu
Giám đốc Nghiệp vụ Chứng khoán

Ông Lê Đình Hữu Triển
Phó Giám đốc - Khối điều hành và dịch vụ



Bà Phạm Trần Thu Hà
Giám đốc Dịch vụ Nhà đầu tư Việt Nam



Ông Avinash Deepak Satwalekar
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 5 năm 2014 và Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở số 13/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 8 năm 2014. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 5.916.400,31 chứng chỉ với tổng giá trị là 59.164.003.100 đồng, chiếm 118,33% tổng số đơn vị chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán là 5.000.000 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ. Sau đó, Quỹ có thực hiện phát hành thêm 1.596.374,71 chứng chỉ với tổng giá trị là 15.963.747.100 đồng và mua lại 55.868,14 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 558.681.400 đồng. Quy mô vốn của Quỹ là 74.569.068.800 đồng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty Liên Doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank, Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Liên Doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank ("Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005.

Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được chỉ định là Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho Quỹ. Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Giấy phép số 20/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28 tháng 6 năm 1995 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 09/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 10 năm 2000.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày theo đơn vị đồng Việt Nam ("VNĐ"), được lập theo Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ("Thông tư 198") ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và Thông tư số 183/2011/TT-BTC ("Thông tư 183") ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài chính ban hành và Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (*Thuyết minh số 3.2*).

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.1. *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận tại Việt Nam, việc sử dụng các báo cáo này không dành cho những ai không thông hiểu các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và ngoài ra, những báo cáo này không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thực hành kế toán được chấp nhận phổ biến ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam.

Theo Thông tư 198, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập
2. Báo cáo tình hình tài chính
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ
4. Báo cáo danh mục đầu tư
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

2.2. *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3. *Niên độ kế toán*

Kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 (ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. Sau kỳ kế toán đầu tiên này, năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4. *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Đơn vị sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam và báo cáo tài chính được trình bày theo đơn vị đồng Việt Nam ("VNĐ").

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ, tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ chờ phân bổ, tiền gửi phong tỏa và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là mục đích khác.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.2 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua thực tế vào ngày giao dịch. Giá mua các khoản đầu tư không bao gồm các chi phí mua các khoản đầu tư. Chi phí mua các khoản đầu tư được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư của báo cáo thu nhập ngay khi phát sinh. Các khoản đầu tư được đánh giá lại tại kỳ tính giá trị tài sản ròng hoặc cuối kỳ kế toán theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở và quy định tại Điều lệ Quỹ. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập theo quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở. Phương pháp định giá như sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	<ul style="list-style-type: none"> - Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá sạch từ nguồn Thomson Reuters cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. - Đối với trái phiếu chính phủ bảo lãnh, giá sẽ được tính theo phương pháp chiết khấu dòng tiền.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
 Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Trái phiếu (tiếp theo)		
6.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá trị trung bình dựa trên báo giá của ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu biến động bất thường	<p>Trong điều kiện bình thường, trái phiếu niêm yết được định giá theo mục 5 ở trên.</p> <p>Trong trường hợp giá trái phiếu có biến động hơn +/- 10,0% khi so sánh với giá Reuters, sự biến động này được xem là biến động bất thường trong giá trái phiếu, phương pháp định giá được sử dụng theo thứ tự sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá sạch từ nguồn Thomson Reuters cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế. - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày trước ngày định giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch) sử dụng một trong các phương pháp định giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
 Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng
 12 năm 2014

B06-QM

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu (tiếp theo)		
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá giao dịch bình quân của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan, sử dụng một trong các phương pháp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ các báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (3) tháng tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
 Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu (tiếp theo)		
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Là một trong các mức giá sau: - Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh; hoặc - Giá mua/ giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
13.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max} \{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{Giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$
Chứng khoán phái sinh		
14.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá.
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.
16.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
Các tài sản khác		
17.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Phân loại

Các khoản đầu tư thuộc Danh mục đầu tư của Quý được phân loại theo các loại tài sản tài chính (cổ phiếu, trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, công cụ phái sinh....) và theo hình thức giao dịch (giao dịch qua sàn giao dịch chứng khoán hoặc không qua sàn giao dịch chứng khoán ("OTC")). Đối với hình thức giao dịch OTC chỉ bao gồm các khoản đầu tư chuẩn bị niêm yết.

Ghi nhận

Quý ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán tại ngày giao dịch.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quý đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Quyền mua cổ phiếu

Quyền mua cổ phiếu được hạch toán ban đầu vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0). Quyền mua cổ phiếu này được đánh giá lại và hạch toán vào ngày lập báo cáo theo giá trị thị trường sau khi trừ giá cam kết mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền để mua một cổ phiếu mới.

Các khoản đầu tư đem đi thế chấp

Các khoản đầu tư vào trái phiếu Chính phủ có thể được Quý mang đi thế chấp trong các giao dịch bán và cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn

3.3.1 Vốn chủ sở hữu

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Vốn góp phát hành phản ánh số vốn nhà đầu tư góp ban đầu và góp bổ sung. Khi Công ty Quản lý Quỹ nhận được kết quả giải tòa phong tỏa về số tiền thu hợp lệ khoản góp vốn đầu tư và kết quả xác nhận vốn góp nhà đầu tư hợp lệ của đại lý chuyển nhượng (trường hợp phát hành lần đầu); giấy báo có của Ngân hàng Giám sát kèm bảng phân bổ tiền thu bán chứng chỉ quỹ về số tiền thu hợp lệ của các nhà đầu tư (trường hợp phát hành các lần tiếp theo), Công ty Quản lý Quỹ làm căn cứ ghi nhận vốn góp phát hành.

Vốn góp mua lại phản ánh việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Căn cứ vào xác nhận của đại lý chuyển nhượng kèm bảng tổng hợp các lệnh mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận vốn góp mua lại.

Chênh lệch giữa vốn góp phát hành và vốn góp mua lại chính là vốn góp của nhà đầu tư.

Thặng dư vốn bao gồm: thặng dư vốn phát hành và thặng dư vốn mua lại.

- ▶ Thặng dư vốn phát hành là chênh lệch giữa giá phát hành chứng chỉ quỹ và mệnh giá. Thặng dư vốn góp không phát sinh ở lần đầu phát hành chứng chỉ quỹ.
- ▶ Thặng dư vốn mua lại là chênh lệch giữa giá đơn vị Quỹ mua lại và mệnh giá.

3.3.2 Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong năm.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong năm.

Cuối niên độ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "*Lợi nhuận chưa phân phối*".

3.3.3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá hối đoái là chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi cùng một lượng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch bằng ngoại tệ hoặc đánh giá lại vào thời điểm cuối năm, bao gồm chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện là chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi cùng một lượng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch bằng ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện là chênh lệch phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ ở thời điểm cuối năm.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn (tiếp theo)

3.3.4 Lợi nhuận/Tài sản phân phối cho nhà đầu tư

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong năm cho nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản lợi nhuận chưa phân phối vào cuối năm.

Quỹ mở ghi nhận lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư theo Bản cáo bạch, Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được ủy quyền (ở kỳ gần nhất), Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ bán các khoản đầu tư, cổ tức, tiền lãi từ các khoản đầu tư và các khoản phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập trong năm. Trong đó, dự phòng liên quan đến phải thu bán chứng khoán được ghi nhận làm tăng chi phí trong năm, dự phòng liên quan đến cổ tức, trái tức và lãi tiền gửi được ghi nhận làm giảm thu nhập trong năm.

3.5 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả được trình bày trên Báo cáo tài chính theo nguyên giá của các khoản phải trả cho hoạt động mua lại chứng chỉ Quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

3.6 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí đầu tư của Quỹ được hạch toán theo phương pháp dự chi. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong năm.

3.7 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.7 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.8 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Tại thời điểm cuối năm, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá quy định vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VNĐ trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ sang VNĐ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo thu nhập của Quý.

3.9 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quý không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quý có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quý trả cổ tức cho nhà đầu tư, Quý phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 và Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Bộ Tài chính ban hành. Theo đó, khi trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Quý cần giữ lại 22% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo qui định của pháp luật). Đồng thời, khi trả cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, Quý có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng số cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Giao dịch mua lại chứng chỉ Quý

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ Quý từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ Quý từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Công văn số 12501/BTC-CST ngày 20 tháng 9 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành.

Quý không giữ lại tiền thuế đối với phần thu nhập của nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.10 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.11 Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

3.12 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày 31 tháng
12 năm 2014

Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng	15.991.509.414
Tiền gửi tại ngân hàng giám sát và lưu ký cho hoạt động của Quỹ	4.117.384.934
Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	82.615.000
TỔNG CỘNG	20.191.509.348

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

	<u>Giá mua</u>	<u>Giá trị thị trường</u>	<u>Chênh lệch đánh giá lại</u>
Cổ phiếu niêm yết	55.140.114.000	52.415.695.000	(2.724.419.000)

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị tính: VNĐ
Ngày 31 tháng 12
năm 2014

Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	
Dự thu cổ tức	69.000.000
Dự thu tiền lãi từ tiền gửi có kỳ hạn	13.160.133
TỔNG CỘNG	82.160.133

7. PHẢI TRẢ CHO CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Đơn vị tính: VNĐ
Ngày 31 tháng 12
năm 2014

Phải trả Công ty Quản lý Quỹ	40.155.357
Phải trả cho các Đại lý phân phối	40.155.357
TỔNG CỘNG	80.310.714

8. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VNĐ
Ngày 31 tháng 12
năm 2014

Phải trả chi phí kiểm toán	40.000.000
Phải trả chi phí thù lao Ban Đại diện Quỹ	26.038.339
TỔNG CỘNG	66.038.339

9. PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

Đơn vị tính: VNĐ
Ngày 31 tháng 12
năm 2014

Phải trả cho nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ hợp lệ chưa hoàn thành thủ tục xác nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ	82.615.000
---	------------

10. PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ

Đơn vị tính: VNĐ
Ngày 31 tháng 12
năm 2014

Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ hợp lệ chưa hoàn thành thủ tục thanh toán	189.459.523
--	-------------

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

11. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ

	Đơn vị tính: VND Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Phải trả phí quản lý Quỹ	115.031.272
Phải trả phí giao dịch chứng khoán	8.400.000
Phải trả phí dịch vụ quản trị Quỹ	2.663.885
Phải trả phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	2.663.885
Phải trả phí dịch vụ giám sát	2.663.885
Phải trả phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ	2.421.713
TỔNG CỘNG	133.844.640

12. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Phát hành lần đầu	Phát sinh trong kỳ	Đơn vị tính: VND Số dư cuối kỳ
Vốn góp phát hành			
Số lượng (<i>chứng chỉ quỹ</i>)	5.916.400,31	1.596.374,71	7.512.775,02
Giá trị ghi theo mệnh giá	59.164.003.100	15.963.747.100	75.127.750.200
Thặng dư vốn	-	(27.087.521)	(27.087.521)
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	59.164.003.100	15.936.659.579	75.100.662.679
Vốn góp mua lại			
Số lượng (<i>chứng chỉ quỹ</i>)	-	(55.868,14)	(55.868,14)
Giá trị ghi theo mệnh giá	-	(558.681.400)	(558.681.400)
Thặng dư vốn	-	14.844.295	14.844.295
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	-	(543.837.105)	(543.837.105)
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	5.916.400,31	1.540.506,57	7.456.906,88
Giá trị vốn góp hiện hành	59.164.003.100	15.392.822.474	74.556.825.574
Lỗ lũy kế	-	(2.589.693.470)	(2.589.693.470)
NAV hiện hành	59.164.003.100		71.967.132.104
NAV hiện hành/1 chứng chỉ quỹ	10.000,00		9.651,07

13. LỖ LŨY KẾ

	Đơn vị tính: VND Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Lợi nhuận đã thực hiện	134.725.530
Lỗ chưa thực hiện	(2.724.419.000)
TỔNG CỘNG	(2.589.693.470)

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
 Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

14. CỐ TỨC

Đơn vị tính: VNĐ

*Cho giai đoạn
 từ ngày 22 tháng 8
 năm 2014 đến ngày
 31 tháng 12 năm 2014*

Cổ tức thực nhận	316.256.000
Cổ tức dự thu	69.000.000
TỔNG CỘNG	385.256.000

15. TIỀN LÃI

Đơn vị tính: VNĐ

*Cho giai đoạn
 từ ngày 22 tháng 8
 năm 2014 đến ngày
 31 tháng 12 năm 2014*

Tiền lãi thực nhận	510.440.491
Tiền gửi có kỳ hạn	464.653.261
Tiền gửi không kỳ hạn	45.787.230
Tiền lãi dự thu	13.160.133
Tiền gửi có kỳ hạn	13.160.133
TỔNG CỘNG	523.600.624

16. LÃI BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VNĐ

*Cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014
 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014*

	<i>Tổng giá trị bán trong kỳ</i>	<i>Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch</i>	<i>Lãi bán chứng khoản trong kỳ</i>
Cổ phiếu niêm yết	49.296.000	47.360.000	1.936.000

17. CHÊNH LỆCH GIÁM ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị tính: VNĐ

*Cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014
 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014*

	<i>Giá trị mua theo sổ kế toán</i>	<i>Giá thị trường</i>	<i>Chênh lệch đánh giá lại</i>
Cổ phiếu niêm yết	55.140.114.000	52.415.695.000	(2.724.419.000)

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng
12 năm 2014

18. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	<i>Đơn vị tính: VNĐ</i> <i>Cho giai đoạn</i> <i>từ ngày 22 tháng 8</i> <i>năm 2014 đến ngày</i> <i>31 tháng 12 năm 2014</i>
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư	82.781.212
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư	73.944
TỔNG CỘNG	<u>82.855.156</u>

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

B06-QM

18. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Trong giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2014, giao dịch của Quỹ thực hiện chủ yếu thông qua các công ty chứng khoán sau:

STT	Tên (mã) các Công ty chứng khoán có giá trị giao dịch vượt quá 5% tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua từng công ty chứng khoán		Phí giao dịch bình quân	Phí giao dịch bình quân trên thị trường
			Giá trị giao dịch trong năm của Quỹ VNĐ	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua công ty chứng khoán trong năm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)(%)	(8)(%)
1	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Có liên quan	22.199.025.000	55.236.770.000	40,19	0,15
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	Không liên quan	19.910.372.000	55.236.770.000	36,05	0,15
3	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn	Không liên quan	13.127.373.000	55.236.770.000	23,76	0,15
Tổng			55.236.770.000		100,00	

19. THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác thể hiện khoản phí thu từ việc các nhà đầu tư bán lại chứng chỉ quỹ.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

B06-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RỘNG

Cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2014

Kỳ tính NAV	NAV	Số lượng CCQ	NAV/1CCQ	Tăng/(Giảm)
	VNĐ	tại ngày tính NAV	VNĐ	NAV/1CCQ
Kỳ 1/Tháng 8/2014	59.126.902.867	5.916.400,31	9.993,72	
Kỳ 2/Tháng 8	59.136.903.111	5.916.400,31	9.995,41	1,69
Kỳ cuối/Tháng 8	59.206.045.858	5.916.400,31	10.007,10	11,69
Kỳ 1/Tháng 9	59.211.344.831	5.916.400,31	10.008,00	0,90
Kỳ 2/Tháng 9	65.751.465.021	6.567.059,20	10.012,31	4,31
Kỳ 3/Tháng 9	65.636.487.289	6.567.059,20	9.994,80	(17,51)
Kỳ 4/Tháng 9	65.880.812.576	6.586.179,11	10.002,88	8,08
Kỳ 5/Tháng 9	65.778.710.049	6.586.179,11	9.987,38	(15,50)
Kỳ 6/Tháng 9	69.144.869.603	6.919.009,08	9.993,46	6,08
Kỳ 7/Tháng 9	69.374.579.350	6.944.358,78	9.990,06	(3,40)
Kỳ 8/Tháng 9	69.529.767.527	6.944.358,78	10.012,41	22,35
Kỳ cuối/Tháng 9	69.582.103.606	6.944.358,78	10.019,94	7,53
Kỳ 1/Tháng 10	69.668.087.755	6.946.138,82	10.029,75	9,81
Kỳ 2/Tháng 10	69.624.573.291	6.946.138,82	10.023,49	(6,26)
Kỳ 3/Tháng 10	72.484.523.036	7.202.756,14	10.063,44	39,95
Kỳ 4/Tháng 10	72.189.099.941	7.202.756,14	10.022,42	(41,02)
Kỳ 5/Tháng 10	72.517.450.177	7.305.193,51	9.926,83	(95,59)
Kỳ 6/Tháng 10	72.952.780.249	7.305.193,51	9.986,42	59,59
Kỳ 7/Tháng 10	73.071.202.491	7.318.353,15	9.984,65	(1,77)
Kỳ 8/Tháng 10	72.191.112.691	7.318.353,15	9.864,39	(120,26)
Kỳ 9/Tháng 10	72.548.068.155	7.317.353,15	9.914,52	50,13
Kỳ cuối/Tháng 10	72.978.307.565	7.317.353,15	9.973,32	58,80
Kỳ 1/Tháng 11	73.002.587.786	7.317.353,15	9.976,63	3,31
Kỳ 2/Tháng 11	72.980.962.051	7.317.353,15	9.973,68	(2,95)
Kỳ 3/Tháng 11	73.254.164.818	7.317.353,15	10.011,01	37,33
Kỳ 4/Tháng 11	73.857.627.453	7.383.082,32	10.003,63	(7,38)
Kỳ 5/Tháng 11	73.664.645.638	7.383.082,32	9.977,49	(26,14)
Kỳ 6/Tháng 11	73.183.279.788	7.380.939,98	9.915,17	(62,32)
Kỳ 7/Tháng 11	72.911.512.783	7.380.939,98	9.878,35	(36,82)

**Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

B06-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Kỳ tính NAV	Cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2014			Tăng/Giảm NAV/1CCQ VNĐ
	NAV VNĐ	Số lượng CCQ	NAV/1CCQ tại ngày tính NAV VNĐ	
Kỳ 8/Tháng 11	72.628.977.328	7.411.694,09	9.799,24	(79,11)
Kỳ cuối/Tháng 11	72.376.767.586	7.411.694,09	9.765,21	(34,03)
Kỳ 1/Tháng 12	72.512.775.478	7.411.694,09	9.783,56	18,35
Kỳ 2/Tháng 12	73.482.044.310	7.414.819,32	9.910,15	126,59
Kỳ 3/Tháng 12	71.289.805.196	7.414.819,32	9.614,50	(295,65)
Kỳ 4/Tháng 12	71.880.763.987	7.431.364,50	9.672,61	58,11
Kỳ 5/Tháng 12	70.859.983.774	7.431.364,50	9.535,25	(137,36)
Kỳ 6/Tháng 12	70.262.568.843	7.437.244,13	9.447,39	(87,86)
Kỳ 7/Tháng 12	70.971.946.242	7.437.244,13	9.542,77	95,38
Kỳ 8/Tháng 12	70.821.816.416	7.425.542,76	9.537,59	(5,18)
Kỳ 9/Tháng 12	70.765.386.124	7.425.542,76	9.529,99	(7,60)
Kỳ cuối/Tháng 12/2014	71.967.132.104	7.456.906,88	9.651,07	121,08
Giá trị tài sản ròng bình quân kỳ	69.952.150.156			
Giá trị tài sản ròng trên 1 Đơn vị chứng chỉ quỹ trong kỳ mức cao nhất				10.063,44
Giá trị tài sản ròng trên 1 Đơn vị chứng chỉ quỹ trong kỳ mức thấp nhất				9.447,39

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) B06-QM
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

21. TÀI SẢN NGOẠI BẢNG

21.1 Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành

	<i>Giá trị sổ sách</i> <u>Ngày 31 tháng 12 năm 2014</u>
Đến 1 năm	<u>7.456.906,88</u>

22. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Tỷ lệ chi phí hoạt động (<i>Thuyết minh 22.1</i>)	3,09%
Tốc độ vòng quay danh mục (<i>Thuyết minh 22.2</i>)	109,17%

22.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí Quỹ tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng.

Do Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một (1) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 365 * 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ} * \text{thời gian Quỹ đã hoạt động (132 ngày)}}$$

Những chi phí không bao gồm tính trong chi phí hoạt động của chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động bao gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái (bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp (thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả thuế Nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán chứng chỉ quỹ; và
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho nhà đầu tư.

22.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ trong một (1) kỳ.

Do Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một (1) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) * 365 * 100\%}{2 * \text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ} * \text{thời gian Quỹ đã hoạt động (132 ngày)}}$$

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

23. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ. Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

23.1 *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

23.2 *Rủi ro tiền tệ*

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VNĐ, đồng tiền giao dịch chính của Quỹ cũng là VNĐ. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có.

23.3 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quỹ chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tiền gửi đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quỹ theo chính sách của Quỹ. Quỹ nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quỹ là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín.

Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quỹ (ví dụ như môi giới, lưu ký, ngân hàng,...) bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

23.4 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

23. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

23.5 *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các cổ phiếu niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

24. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ cũng như tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Quỹ phân loại các công cụ tài chính như sau:

Tài sản tài chính

► *Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập:*

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo thu nhập là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

► *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:*

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Quỹ xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

► *Các khoản cho vay và phải thu:*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Ngân hàng xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) B06-QM
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

24. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Tài sản tài chính (tiếp theo)

- ▶ *Các khoản cho vay và phải thu:* (tiếp theo)
- b) Các khoản được Ngân hàng xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người bán nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

▶ *Tài sản sẵn sàng để bán:*

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- a) Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- c) Các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Nợ phải trả tài chính

- ▶ *Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.*

Là các khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Nợ phải trả được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

- ▶ *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo thu nhập sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
 Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

24. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014:

	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Đơn vị tính: VNĐ</u> <u>Giá trị hợp lý</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và tương đương tiền		
- Tiền gửi ngân hàng	4.199.999.934	4.199.999.934
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng	15.991.509.414	15.991.509.414
Các khoản đầu tư		
- Cổ phiếu niêm yết	52.415.695.000	52.415.695.000
Các khoản phải thu	82.160.133	82.160.133
Tổng cộng	<u>72.689.364.481</u>	<u>72.689.364.481</u>
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả về mua các khoản đầu tư	166.657.612	166.657.612
Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	80.310.714	80.310.714
Chi phí phải trả	66.038.339	66.038.339
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	82.615.000	82.615.000
Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	189.459.523	189.459.523
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	133.844.640	133.844.640
Tổng cộng	<u>718.925.828</u>	<u>718.925.828</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả và phải trả dịch vụ quản lý Quỹ bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh số 3.2.*

**Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) B06-QM
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

25.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

a) Công ty Quản lý Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được hưởng phí quản lý quỹ. Phí quản lý được tính hàng tháng bằng 1,9% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ cho năm tài chính.

Đơn vị tính: VND
Cho giai đoạn
từ ngày 22 tháng 8
năm 2014 đến ngày
31 tháng 12 năm 2014

Phí quản lý Quỹ 480.764.226

b) Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng. Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ được hạch toán như chi phí của Quỹ.

Đơn vị tính: VND
Cho giai đoạn
từ ngày 22 tháng 8
năm 2014 đến ngày
31 tháng 12 năm 2014

Thù lao Ban Đại diện Quỹ 28.931.496

c) Số lượng chứng chỉ quỹ mà bên liên quan nắm giữ

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, bên liên quan nắm giữ chứng chỉ quỹ với số lượng cụ thể như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Franklin Templeton Capital Holdings Private Limited	Chủ sở hữu chiếm 49% vốn điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ	2.500.000,00	33,53
Công ty Liên Doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank	Công ty Quản lý Quỹ	1.743.027,88	23,37
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Công ty con của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chủ sở hữu chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ	999.389,18	13,40
Bên liên quan khác		<u>206.880,42</u>	<u>2,77</u>
Tổng cộng		<u>5.449.297,48</u>	<u>73,08</u>

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

25.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Quý có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí giám sát là 0,04% trên giá trị tài sản ròng của Quý/năm (tối thiểu là 21.000.000 đồng mỗi tháng), mức phí tối thiểu được miễn cho đến ngày 24 tháng 12 năm 2014 và phí lưu ký là 0,04% trên giá trị tài sản ròng của Quý/năm (tối thiểu là 21.000.000 đồng mỗi tháng), mức phí tối thiểu được miễn cho đến ngày 24 tháng 12 năm 2014 và phí giao dịch chứng khoán là 210.000 VNĐ/giao dịch.

Ngoài ra, Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cũng là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quý. Quý có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí quản trị quỹ là 0,04% trên giá trị tài sản ròng của Quý/năm (tối thiểu là 105.000.000 đồng mỗi năm), mức phí tối thiểu được miễn cho đến ngày 24 tháng 12 năm 2014 và phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 0,04% trên giá trị tài sản ròng của Quý/năm (tối thiểu là 10.500.000 đồng mỗi tháng), mức phí tối thiểu được miễn cho đến ngày 24 tháng 12 năm 2014.

Đơn vị tính: VNĐ

*Cho giai đoạn
từ ngày 22 tháng 8
năm 2014 đến ngày
31 tháng 12 năm 2014*

Phí giám sát	11.260.081
Phí lưu ký	52.848.072
Phí quản trị Quỹ	11.260.081
Phí Đại lý chuyển nhượng	12.657.633

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho giai đoạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

B06-QM

26. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngoài các thông tin đã trình bày trong báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính.

Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, đã ký vào báo cáo tài chính này vào ngày 16 tháng 3 năm 2015 để xác nhận việc Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quý phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, như được quy định rõ tại Hợp đồng Giám sát Quý vào ngày 31 tháng 7 năm 2013 với Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank với tư cách là Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến hoạt động của Quý và được công bố tại Bản cáo bạch của Quý

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank



Bà Đặng Vũ Hoài Diệu
Giám đốc Nghiệp vụ Chứng khoán



Bà Phạm Trần Thu Hà
Giám đốc Dịch vụ Nhà đầu tư Việt Nam



Ông Lê Đình Kiên
Phó Giám đốc – Khối điều hành và dịch vụ



Ông Avinash Deepak Satwalekar
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

